

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình

+ *Bị đơn*: Anh **Trần Văn L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 và khoản 1 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Trần Văn L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn L thuận tình ly hôn.

*2.2. Về con chung*: Chị Bùi Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Trần Yên Nh, sinh ngày 26/10/2014. Anh Trần Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ 1 tháng kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: Anh Trần Văn L có nghĩa vụ chuyển tiền cấp dưỡng vào tài khoản của chị Bùi

Thị H, số tài khoản 30072051685xx Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh huyện T.

Anh Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn L thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận:

+ Chị Bùi Thị H được quyền sử dụng 687,8m<sup>2</sup> đất trong đó 50m<sup>2</sup> đất ở và 637,8m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm tại thửa 474, tờ bản đồ số 12 tại khu 2, thị trấn Mường Khến (Nay là khu Chiềng Khến, thị trấn Mãn Đức), huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình cấp ngày 07/9/2018 mang tên Bùi Thị H và được quyền sở hữu một ngôi nhà hai tầng diện tích 187m<sup>2</sup>, xây năm 2018 trên diện tích quyền sử dụng đất 687,8m<sup>2</sup>.

+ Chị Bùi Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trần Văn L ½ giá trị tài sản chung vợ chồng số tiền là 300.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án ( đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. *Về nợ chung*: Không có.

2.5. *Về án phí*: Anh Trần Văn L phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng. Chị Bùi Thị H phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu phần án phí cho anh Trần Văn L. Chị Bùi Thị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005059 ngày 22/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, nay chuyển thành án phí cho cả hai người.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND thị trấn Mãn Đức (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Hữu Doanh**